

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/DS-ST

Ngày: 31/3/2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Hồng Phụng

Ông Ngô Quốc Tiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Đăng – Thư ký Tòa án.

Ngày 31 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2021/TLST-DS, ngày 28 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-DS, ngày 25/2/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Quang S – Chủ hộ kinh doanh Tân Thành Công. Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Dương Gia A.(Có mặt). Theo văn bản ủy quyền ngày 14/5/2021.

Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1990. (Có mặt).

Địa chỉ: Số 168 ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Dương Gia A trình bày:*

Vào ngày 01/11/2017 ông Nguyễn Văn N và ông S là chủ Hộ kinh doanh Tân Thành C có thỏa thuận về việc mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản để ông N nuôi tôm. Đến ngày 21/02/2020, hai bên tiến hành ký hợp đồng bằng văn bản. Theo thỏa thuận thì bên ông S bán cho ông N thức ăn thức ăn tôm thẻ chân trắng, tôm sú nhãn hiệu Việt Hoa, thuốc và hóa chất cho nuôi trồng thủy sản. Thời gian thanh toán là cuối mỗi vụ nuôi tôm, khi thu tôm ông N có nghĩa vụ phải thanh toán hết số tiền hàng cho ông Trần Quang S. Căn cứ vào thỏa thuận mua bán trên ông Trần Quang S đã cung cấp đầy đủ số lượng và chất lượng hàng hóa như hai bên thỏa thuận, sau khi nhận hàng ông N đều ký vào sổ

theo dõi và không hề có ý kiến phản đối hay khiếu nại về số lượng và chất lượng, chủng loại hàng hóa mà ông Trần Quang S đã giao.

Ngày 20/02/2020 ông N không thực hiện theo đúng hợp đồng mà các bên đã ký nên ông Trần Quang S đã chấm dứt hợp đồng với ông N. Căn cứ theo bản đối chiếu xác nhận công nợ được hai bên ký vào ngày 10/02/2021, ông N xác nhận còn nợ ông Trần Quang S số tiền 248.713.500 đồng

Nay ông S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N phải thanh toán số tiền mua thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản cho ông với số tiền vốn là 248.713.500 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

Ông N thừa nhận có hợp đồng mua thức ăn nuôi tôm của ông S và hiện còn nợ ông S số tiền 248.713.500đ như ông S đã trình bày. Nay ông cũng thống nhất hoàn trả cho ông S số tiền còn nợ là 248.713.500đ nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên ông N xin trả dần mỗi năm là 20.000.000đ cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nội dung:

[1] *Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ mua thức ăn tôm là 248.713.500đ, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền còn nợ là 248.713.500đ, không yêu cầu tính lãi, phía bị đơn cũng đã thừa nhận hiện còn nợ nguyên đơn số tiền trên nhưng do không có khả năng thanh toán nên xin trả dần mỗi năm trả 20.000.000đ cho đến khi dứt nợ. Căn cứ vào Điều 92 quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật.

[3] HĐXX xét thấy bị đơn đã mua thức ăn nuôi tôm của nguyên đơn nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán, như đã phân tích ở trên bị đơn đã vi phạm hợp đồng mua bán tài sản đối với nguyên đơn, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn vì vậy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền nợ còn thiếu là 248.713.500đ là có căn cứ để chấp nhận. Đối với phần lãi do nguyên đơn không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Từ những phân tích ở trên HĐXX cần xử buộc ông Nguyễn Văn N phải có trách nhiệm hoàn trả cho Trần Quang S là chủ hộ kinh doanh Tân Thành C số tiền còn nợ là 248.713.500đ là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2, khoản 4, Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí tòa án thì ông N phải chịu án phí có giá ngạch là 12.435.675đ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 280, Điều 288, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Quang S là chủ hộ kinh doanh Tân Thành C .

1/. Xử buộc bị đơn ông Nguyễn Văn N phải có trách nhiệm hoàn trả cho Trần Quang S là chủ hộ kinh doanh Tân Thành C số tiền còn nợ là 248.713.500đ (Hai trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm mười ba ngàn năm trăm đồng).

- Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông S có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông N còn phải trả lãi cho ông Trần Quang S theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ An phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Trần Quang S là chủ hộ kinh doanh Tân Thành C không phải chịu án phí và được hoàn trả lại các số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.200.000đ , theo biên lai thu số 0009828, ngày 27/12/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn ông N phải chịu số tiền là 12.435.675đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải

